

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn Số: 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 7/6/2025 của BGDĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ quyết định số 909/BGDĐT- GDTH, ngày 08/ 03/2023 của BGDĐT V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem trong giáo dục Tiểu học.

Căn cứ Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn giáo dục Quốc phòng và An ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2028 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 - 2026.

Trường Tiểu học Lộc Nga xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Trường tiểu học hiện nay đóng trên địa bàn phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng. Trước đây, trường thuộc địa bàn xã Lộc Nga, nhưng sau khi thực hiện chủ trương sáp nhập địa giới hành chính theo Nghị quyết của Chính phủ và HĐND tỉnh Lâm Đồng, địa phương đã trở thành phường B'Lao.

Điều này dẫn tới nhiều thay đổi cả về quản lý hành chính, cơ sở hạ tầng, điều kiện kinh tế – xã hội cũng như tác động đến môi trường giáo dục và việc triển khai

chương trình giáo dục tại nhà trường. Năm học 2025-2026, nhà trường có những thời cơ, thách thức sau:

1.1. Thời cơ

Được hưởng lợi từ sự phát triển hạ tầng của phường trung tâm sau khi sáp nhập vào địa bàn phường B'Lao, nhà trường có cơ hội tiếp cận các nguồn lực tốt hơn từ các phường trung tâm (Lộc Sơn, B'Lao cũ).

Cơ hội liên kết giáo dục – văn hóa rộng hơn: Là phường có nhiều hoạt động văn hóa, giáo dục, tạo môi trường thuận lợi để mở rộng các hoạt động giáo dục ngoài giờ, dạy học trải nghiệm.

Công nghệ thông tin ngày càng phát triển tạo nên tạo cơ hội về thông tin, khoa học, kỹ thuật cho GV tiếp thu phát triển kiến thức góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

1.2. Thách thức

Chênh lệch điều kiện giữa vùng cũ (Lộc Nga) và khu vực trung tâm: Dù đã sáp nhập vào phường B'Lao, học sinh vẫn thuộc khu vực nông thôn (Lộc Nga cũ), có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, điều kiện học tập không đồng đều so với học sinh khu trung tâm. Một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục; chưa đầu tư đúng mức cho giáo dục; thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

Đa số phụ huynh là làm vườn nên việc sử dụng, cập nhật công nghệ thông tin để hỗ trợ cho con em trong quá trình học tập còn hạn chế.

Cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, chưa đáp ứng được yêu cầu (thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng, khu sinh hoạt, sân chơi – bãi tập, thiết bị dạy học.

Nhu cầu cho con học bán trú của cha mẹ học sinh là có nhưng số lượng không ổn định và cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn.

Đội ngũ giáo viên cần thích nghi với yêu cầu giáo dục đô thị hóa: Giáo viên phải thường xuyên đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ, triển khai hoạt động giáo dục tích hợp kỹ năng sống, ngoại ngữ, STEM,... phù hợp yêu cầu phát triển mới.

Công tác phối hợp giữa nhà trường – chính quyền – cộng đồng cần được tái thiết lập: Do sự thay đổi địa giới hành chính, một số cơ chế phối hợp cũ có thể không còn phù hợp, đòi hỏi nhà trường phải chủ động xây dựng lại mối liên kết với hệ thống chính trị, đoàn thể tại phường mới.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

Toàn trường có 15 lớp với tổng số 495 học sinh, trong đó nữ 243 học sinh; học sinh dân tộc khác 9 em (5 dân tộc Hoa, 1 Thái, 1 Mường, 2 Tày). Bình quân 33 HS/lớp. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%; 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học 2 buổi /ngày. Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục tổ chức

bán trú cho HS có nhu cầu. Số liệu cụ thể từng khối lớp như sau:

TT	Khối lớp	Tổng số học sinh		Dân tộc	Khuyết tật	Hs bán trú	Diện chính sách		Học ngoại ngữ		Thực hiện chương trình	Ghi chú
		Số lớp	Số HS/ nữ				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Số HS	Số tiết/ tuần		
1	1	3	93/45	1 Hoa		21	0	1	93	2	32T/ tuần	9 buổi
2	2	3	100/55	1 hoa		19	0	01	100	2	32T/ tuần	9 buổi
3	3	3	107/56		/	15	0	3	107	4	32T/ tuần	9 buổi
4	4	3	95/44	1 hoa	/	14	0	1	95	4	32T/ tuần	9 buổi
5	5	3	99/49	5	/	15	0	6	99	4	32T/ tuần	9 buổi
Toàn trường		15	494/243	8	0	85		12	494			

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, GV, NV được UBND thành phố giao: 28 người. Trong đó :
 - + Cán bộ quản lý: 02; nữ: 01 (đủ). Trình độ đào tạo: Đại học
 - + Giáo viên: 23 tính cả tổng PT đội.

Hiện có: Giáo viên biên chế: 18 gv; Giáo viên HĐ năm: 05 ; Giáo viên HĐ thỉnh giảng tin học: 01.

- + Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,4
- + Nhân viên có 04 đ/c; nữ: 03 (1 kế toán, 1 văn thư - y tế, 1 thư viện- thiết bị)
- + Trình độ đào tạo giáo viên: Đại học: 22 GV, tỉ lệ **95,7%**; Cao đẳng: 01 gv, tỉ lệ 4,5%(, 01 gv về hưu tháng 10/2025)

- Về chất lượng:

100% Cán bộ, giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên trong đó 2 đồng chí cán bộ quản lý được đánh giá chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng mức tốt đạt 100%; 21 giáo viên tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt đạt 91,3%;

100% nhân viên được đánh giá mức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo Nghị định 90/2020/NĐ- CP ngày 13 tháng 8 năm 2020;

Trường có chi bộ riêng với số lượng đảng viên là 15 đ/c, chiếm tỉ lệ 55,6%

2.3. Về cơ sở vật chất

Tổng số phòng học có 15 phòng, trong đó: kiên cố là 10 phòng tại điểm trường

chính, 5 phòng bán kiến cố tại điểm trường lẻ, đủ phòng để tổ chức cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đảm bảo đủ bàn ghế (kích thước chuẩn theo quy định), có quạt mát, hệ thống điện chiếu sáng cho việc dạy và học của nhà trường.

Có 1 phòng tin học gồm 25 máy tính để dạy tin học cho hs lớp 3, 4, 5 tuy nhiên chưa đảm bảo chuẩn về bàn ghế và số lượng máy...

Thiết bị dạy học: Trường có 13 ti vi, 2 máy chiếu, có đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp.

Trường có sân chơi, bãi tập, phục vụ nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh, tuy nhiên chưa được đầu tư về các thiết bị cho học sinh vận động, chơi.

Có 1 khu nhà tạm khoảng 180 m² để phục vụ công tác ăn, ngủ của học sinh bán trú.

Trường có một điểm trường lẻ cách điểm trường chính 2,5 km gồm 5 lớp học, nên việc tổ chức các hoạt động cũng như công tác phân công, quản lý dạy học, sinh hoạt chuyên môn có nhiều khó khăn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

- Năm học 2025-2026, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ nhà trường.

- Tập trung tăng cường cơ sở vật chất để đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018; đảm bảo 100% các lớp đều được học 02 buổi/ngày (9 buổi/tuần); 100% học sinh được học tiếng Anh (Lớp 1,2 học tự chọn 2 tiết/tuần; lớp 3,4,5 học 4 tiết/tuần); 100% học sinh lớp 3,4,5 học tin học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện CTGDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Triển khai thực hiện tổ chức dạy học tích hợp lồng ghép 1 số nội dung vào các môn học như Quốc phòng An ninh, kỹ năng công dân số, an toàn giao thông, Giáo dục STEM, Giáo dục địa phương,...

- Vận động cán bộ, giáo viên tham gia học tập nâng trên chuẩn về trình độ, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và yêu cầu của ngành GD hiện nay.

- Thực hiện quản trị nhà trường theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị số trong nhà trường. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp

điều kiện của địa phương.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Duy trì sĩ số đạt 100%.
- 100% các lớp thực hiện đầy đủ chương trình theo quy định của SGK chương trình GDPT 2018.
- 100% GV đổi mới phương pháp dạy học, KHBD theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ 99% trở lên.
- Học sinh lớp 5 được xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Tham gia các hội thi và các phong trào do các cấp tổ chức năm học 2025-2026 đạt 100%.
- 100% lớp đạt phong trào “Giữ vở sạch – Viết chữ đẹp”.
- Học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%
- 100% lao động tiên tiến, 04 chiến sĩ thi đua cơ sở; Tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.
- 100% giáo viên dạy học tham gia bồi dưỡng, tập huấn do Phòng GD, Sở GD tổ chức.
- 100% cán bộ GV hoàn thành bồi dưỡng chương trình, Modul theo yêu cầu của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục đúng quy định của chương trình GDPT 2018.

1.Kết quả học tập	xếp loại	Khối 1 93 hs		Khối 2 100 hs		Khối 3 107 HS		Khối 4 95 hs		Khối 5 99 hs		Toàn trường 494 hs	
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
TIẾNG VIỆT	HTT	48	51,6	53	53	55	51,4	52	54,7	41	41,4	249	50,4
	HT	42	45,2	47	47	52	48,6	43	45,3	58	58,6	242	49,0
	C.H.T	3	3,2	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	3	0,6
TOÁN	HTT	47	50,5	54	54	58	54,2	55	57,9	37	37,4	251	50,8
	HT	43	46,2	47	47	49	45,8	40	42,1	62	62,6	241	48,8
	C.H.T	3	3,2	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	3	0,6
KHOA HỌC (TN- XH)	HTT	54	58,1	61	61	66	61,7	61	64,2	52	52,5	294	59,5
	HT	39	41,9	39	39	41	38,3	34	35,8	47	47,5	200	40,5
	C.H.T			0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ	HTT				0	0	0,0	62	65,3	46	46,5	108	21,9
	HT							33	34,7	53	53,5	86	17,4
	CH.T							0	0,0	0	0,0	0	0,0
NGOẠI NGỮ 1	HTT	45	48,4	49	49	54	50,5	54	56,8	41	41,4	243	49,2
	HT	46	49,5	51	51	53	49,5	41	43,2	58	58,6	249	50,4
	C.H.T	2	2,1	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	2	0,4
ĐẠO ĐỨC	HTT	52	55,9	61	61	67	2,6	68	71,6	64	64,6	312	63,2
	HT	41	44,1	39	39	40	7,4	27	28,4	35	35,4	182	36,8
	C.H.T			0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
TIN HỌC	HTT			0	0	63	8,9	58	61,1	52	52,5	173	35,0
	HT			0	0	44	41,1	37	38,9	47	47,5	128	25,9
	C.H.T			0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
ÂM NHẠC	HTT	51	54,8	52	52	62	57,9	58	61,1	48	48,5	271	54,9
	HT	42	45,2	48	48	45	42,1	37	38,9	51	51,5	223	45,1
	C.H.T	0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

MĨ THUẬT	HTT	50	53,8	52	52	62	57,9	58	61,1	54	54,5	276	55,9
	HT	43	46,2	48	48	45	42,1	37	38,9	45	45,5	218	44,1
	C.H.T	0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
CÔNG NGHỆ	HTT			0	0	65	60,7	66	69,5	52	52,5	183	37,0
	HT			0	0	42	39,3	29	30,5	47	47,5	118	23,9
	C.H.T			0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
GIÁO DỤC THỂ CHẤT	HTT	54	58,1	53	53	71	66,4	68	71,6	61	61,6	307	62,1
	HT	39	41,9	47	47	36	33,6	27	28,4	38	38,4	187	37,9
	C.H.T	0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM	HTT	52	55,9	53	53	69	64,5	66	69,5	48	48,5	288	58,3
	HT	41	44,1	47	47	38	5,5	29	30,5	51	51,5	206	41,7
	C.H.T	0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
HS hoàn thành chương trình lớp học		90	96,8	100	100	107	100	95	100,0	99	100,0	491	99,4
HS chưa hoàn thành, rèn luyện trong hè.		3	3,2	0	0	0	0,0		0	0,0	0,0	3	0,6
-Hs hoàn thành chương trình tiểu học						0				99	100,0	99	99
Khen thưởng	Xuất sắc	27	29	42	42	35	32,7	36	37,9	26	166	166	33,6
	Tiêu biểu	22	23,7	11	11	26	24,3	16	16,8	12	87	87	17,6

2. Phẩm chất - Năng lực

a) Các phẩm chất	Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Ghi chú
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	
Yêu nước	Tốt	61	65,6	99	99	85	79,4	80	84,2	67	67,7	
	Đạt	32	34,4	1	1	4,4	88,2	15	15,8	32	32,3	
	C.c.g	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Nhân ái	Tốt	59	63,4	89	89	85	79,4	78	82,1	54	54,5	
	Đạt	34	36,6	11	11	22	20,6	17	17,9	45	45,5	
	C.C.G	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Chăm chỉ	Tốt	52	55,9	67	67	78	72,9	67	70,5	47	47,5	
	Đạt	41	44,1	33	33	29	27,1	28	29,5	52	52,5	
	C.C.G	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Trung thực	Tốt	62	66,7	75	75	70	65,4	76	80,0	76	76,8	
	Đạt	31	33,3	25	25	37	34,6	19	20,0	23	23,2	
	C.C.G	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Trách nhiệm	Tốt	51	54,8	69	69	70	65,4	71	74,7	45	45,5	
	Đạt	42	45,2	31	31	37	34,6	24	25,3	54	54,5	
	C.C.G	0	0,0	0	0	0	,0	0	0,0	0	0,0	
b) Các năng lực chung												
Tự chủ và tự học	Tốt	51	54,8	67	67	74	69,2	60	63,2	44	44,4	
	Đạt	41	44,1	33	33	33	30,8	35	36,8	55	55,6	
	C.C.G	1	1,1	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	51	54,8	70	70	71	66,4	60	63,2	49	49,5	
	Đạt	42	45,2	30	30	35	32,7	35	36,8	50	50,5	
	C.C.G	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	

Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	48	51,6	60	60	64	59,8	57	60,0	43	43,4	
	Đạt	45	48,4	40	40	43	40,2	38	40,0	56	56,6	
	C.C.G	0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
c) Năng lực đặc thù												
Ngôn ngữ	Tốt	48	51,6	54	54	57	53,3	55	57,9	47	47,5	
	Đạt	42	45,2	47	47	50	46,7	40	42,1	52	52,5	
	C.C.G	3	3,2	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Tính toán	Tốt	47	50,5	55	55	58	54,2	58	61,1	39	39,4	
	Đạt	43	46,2	45	45	49	45,8	37	38,9	60	60,6	
	C.C.G	3	3,2	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Khoa học	Tốt	54	58,1	63	63	71	66,4	59	62,1	56	56,6	
	Đạt	39	41,9	36	36	36	33,6	36	37,9	43	43,4	
	C.C.G	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Thẩm mỹ	Tốt	50	53,8	59	59	62	57,9	61	64,2	55	55,6	
	Đạt	43	46,2	40	40	45	42,1	34	35,8	44	44,4	
	C.C.G	0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Thể chất	Tốt	54	58,1	68	68	70	65,4	61	64,2	62	62,6	
	Đạt	39	41,9	31	31	37	34,6	34	35,8	37	37,4	
	C.C.G	0	0	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Tin học	Tốt					63	58,9	61	64,2	50	50,5	
	Đạt					44	41,1	34	35,8	49	49,5	
	C.C.G					0	0,0	0	0,0	0	0,0	
Công nghệ	Tốt					68	63,6	63	66,3	52	52,5	
	Đạt					39	36,4	32	33,7	47	47,5	
	C.C.G					0	0,0	0	0,0	0	0,0	

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC *(Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học)*

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Công nghệ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Tin học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Lịch sử- địa lý										70	36	34	70	36	34
12	Khoa học										70	36	34	70	36	34
2.Hoạt động giáo dục bắt buộc																
	Hoạt động trải nghiệm (Tích hợp thêm giáo dục địa phương)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51

	Tổng số tiết trong 1 năm học (bắt buộc) (1)	875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510
	Số tiết trung bình trên tuần	25			25			28			30			30		
3. Môn học tự chọn (2)																
1	Ngoại ngữ 1	70	36	34	70	36	34									
4. Hoạt động củng cố, tăng cường (3) (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Ôn toán	70	36	34	99	54	45	68	35	33	24	13	11	24	13	11
2	Ôn tiếng Việt	83	45	38	54	27	27	50	25	25	24	11	13	24	11	13
3	An toàn giao thông	5	3	2	5	3	2	5	3	2	5	3	2	5	3	2
4	Độc thư viện	17	9	8	17	9	8	17	9	8	17	9	8	17	9	8
	Cộng (3)	175	93	82	175	93	82	140	72	68	70	36	34	70	36	34
TỔNG (1),(2),(3)		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544
Số tiết trên tuần nhà trường thực hiện		32			32			32			32			32		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2*)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Mái trường mến yêu	Giáo dục học sinh thực hiện tốt các nội quy của trường lớp.	-Tham dự khai giảng trực tiếp và trực tuyến. Thi trang trí lớp học	5/9 Trong tháng	GVCN và học sinh các lớp	-TPT Đội -Đoàn thanh niên
Tháng 10	Vòng tay bè bạn	Tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh và an toàn giao thông, an toàn học đường. - Tuyên truyền ngày Bác hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành giáo dục.	-Tuyên truyền trong các giờ sinh hoạt dưới cờ và tổ chức thi giữa các lớp với nhiều hình thức: trả lời câu hỏi trắc nghiệm, tiểu phẩm, viết, vẽ tranh, làm thơ... - Tổ chức trung thu	Các giờ đầu tuần Thứ sáu 3/10	Học sinh: + Lớp 1,2: trắc nghiệm, vẽ. + Lớp 3,4,5: Kể chuyện, viết, tiểu phẩm ..	-TPT Đội -Đoàn thanh niên - GVCN
Tháng 11	Kính yêu thầy cô- Thân thiện với bạn bè	Giáo dục cho học sinh biết kính yêu thầy cô, yêu quý bạn bè thể hiện qua những việc làm và thái độ như chăm chỉ, vâng lời, lễ phép với thầy cô giáo, biết đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ với bạn bè.	-Phát động thi đua và tổ chức các hội thi văn nghệ, sản phẩm sáng tạo. Thi cờ vua.	Chiều thứ sáu 14/11	Mỗi lớp 1 tiết mục văn nghệ, 1-2 sản phẩm sáng tạo để trưng bày.	TPT Đội -Đoàn thanh niên GVCN
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tìm địa chỉ đỏ tại địa phương, giáo dục cho học sinh lòng tự hào và biết ơn những người có công với đất nước	-Tổ chức học sinh viếng đài tưởng niệm các liệt sĩ của xã và thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ tại địa phương. - Thi kể chuyện. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.	15 đến 22/12 19-20/12	Đội viên HS	- TPT Đội -Đoàn thanh niên - GV
Tháng 1	Môi trường xanh- Cuộc	Giáo dục học sinh có ý thức và tham gia bảo vệ môi trường như	- Tổ chức ngày hội STEM -Giao lưu các câu lạc bộ	20 đến 24 /1/2025	HS lớp 3,4,5.	-TPT Đội -Đoàn thanh niên

	sống xanh	phân loại rác thải, phòng chống rác thải nhựa, vệ sinh trường lớp và ở địa phương.	tiếng Anh, Mỹ thuật		HS lớp 1 đến lớp 5	Phụ huynh HS, Toàn trường
Tháng 2	Yêu đất nước- Giữ gìn nền văn hóa dân tộc	Tuyên truyền về Ngày Thành lập Đảng 3/2. Tìm hiểu về những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di sản văn hóa và những truyền thống tốt đẹp của địa phương, đất nước.	-Hoạt động trải nghiệm gói bánh chưng, bánh tét. Tổ chức thi thuyết trình chủ đề về ngày Tết. - Thi viết chữ đẹp	Trước khi nghỉ tết Nguyên Đán (13/2)	GV- PHHS-HS	CB- GV-NV
Tháng 3	Yêu thương gia đình- Quý trọng phụ nữ	-Tìm hiểu các ngày lễ trong tháng -Giáo dục học sinh biết kính trọng, yêu quý những người thân trong gia đình và thể hiện tình cảm của mình đối với những người phụ nữ.	-Thi tìm hiểu về Đoàn, Đội, luật bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình và giáo dục giới tính. -Tổ chức cho học sinh làm thiệp tặng những người phụ nữ mà em yêu quý.	Chiều thứ sáu (7/3) 3 / 3 đến 7/3	Lớp 4,5 Học sinh lớp 1 đến lớp 5	- TPT Đội -Đoàn thanh niên - GVCN
Tháng 4	Mừng đất nước thống nhất	Tìm hiểu về lịch sử dân tộc, qua đó giáo dục học sinh về những truyền thống dân tộc.	-Kể chuyện theo sách với chủ đề về Bác Hồ và các anh hùng. Trò chơi dân gian.	Ngày 28/ 4	Học sinh toàn trường	-TPT Đội,GVCN - Đoàn Thanh niên - Nhân viên thư viện
Tháng 5	Kính yêu và nhớ ơn Bác Hồ	Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều bác Hồ dạy	Hoạt động trải nghiệm tại địa phương, thác ĐamBri – tham quan cách chế biến trà	Ngày 29/4	HS lớp 4,5 HS lớp 1,2,3 9 Phụ huynh có nhu cầu cho con em đi trải nghiệm	TPT Đội,gvcn -Đoàn Thanh niên - cha mẹ học sinh

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*trong trường hợp có học sinh bán trú*)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	-Câu lạc bộ sở thích. -Giáo dục KNS (dự kiến)	Câu lạc bộ Thể dục, âm nhạc, mỹ thuật, tiếng Anh.	Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5, theo nhu cầu tự nguyện.	16 h đến 17 h 10 phút các ngày thứ 2,3,4,5 trong tuần. Thực hiện 1 tiết/ tuần	Tại các lớp học	
2	Ăn bán trú	-Vệ sinh cá nhân - Ăn trưa	Học sinh ở bán trú buổi trưa	10 h 30 đến 10 h 40 phút 10 h 40 phút đến 11 h 20 phút	Khu vệ sinh Khu nhà ăn	
3	Giải trí	Vui chơi tự do, đọc sách tại thư viện	Học sinh ở bán trú buổi trưa	11h 20 đến 11 h 50 phút	Khu nhà ăn.	
4	Nghỉ ngơi	Ngủ trưa	Học sinh ở bán trú buổi trưa	11 h 50 phút đến 13 giờ	Khu nhà ngủ	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Tại phân hiệu có 5 lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 với tổng số 114 học sinh, các hoạt động dạy và học thực hiện như trên điểm trường chính. Tiết hoạt động trải nghiệm (sinh hoạt dưới cờ), phần hoạt động chung do cô Nga và cô Nhung phụ trách kết hợp với giáo viên chủ nhiệm theo kế hoạch của Đội. Các hoạt động tập thể toàn trường hàng tháng, học sinh sẽ tập trung lên trường chính để tham gia.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2028 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: ngày 25/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 5/9/2025

Học kỳ I: Kết thúc trước ngày 18/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, từ 8/9/2025 đến 9/1/2026).

Học kỳ II: Hoàn thành trước ngày 24/5/2026 (gồm 17 tuần thực học từ 12/1/2026 đến 23/5 năm 2025, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5 /2026

Tại Trường Tiểu học Lộc Nga thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học từ khối 1 đến khối 5. *(Phụ lục 1.4 đính kèm)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1,2,3,4,5(*Phụ lục 2 đính kèm*)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch, chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất (phòng học, phòng chức

năng, đồ dùng, thiết bị dạy học,...), về đội ngũ, trong đó chú trọng việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện rà soát và đề xuất mua mới thiết bị dạy học đảm bảo theo Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 9/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

- Tổ chức tập huấn 100% giáo viên toàn trường về chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 5); tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên cần tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt nhất yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

* Đối với BGH

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của các cấp đến giáo viên.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ năm học. Đúng thời khóa biểu. Đúng phân phối chương trình theo khối lớp.

- Phân công chuyên môn cho giáo viên phù hợp với năng lực và chuyên môn được đào tạo.

- Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, nhắc nhở các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

- Triển khai đầy đủ các chuyên đề, các cuộc thi đối với giáo viên và học sinh.

- Hướng dẫn tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ đạo GV đánh giá xếp loại học sinh theo TT số 27/2020/TT-BGDĐT .

- Đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý, chuyên đổi số.

- Sinh hoạt chuyên môn toàn trường đúng quy định 1 lần/tháng.

- Tổ chức chuyên đề cấp trường, tổ có hiệu quả...

* Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chấp hành sự phân công, điều động của BGH, giúp BGH hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Có trách nhiệm lên kế hoạch hoạt động, kế hoạch chuyên môn của tổ, thống nhất chỉ tiêu thi đua cho các lớp.

- Duyệt kế hoạch dạy học của tổ viên 2 tuần/1 lần.

- Báo cáo chất lượng học sinh chính xác, đúng thời gian.

- Phân công giáo viên dạy chuyên đề, các tiết minh họa của tổ mình phụ trách.

- Duy trì sinh hoạt chuyên môn tổ đúng theo Điều lệ trường tiểu học qui định (2 lần/tháng)

- Kết hợp với chuyên môn ra đề Kiểm tra định kì đối với môn học theo quy định.

- Kiểm tra hồ sơ của giáo viên (Định kỳ, đột xuất), có nhận xét, đánh giá xếp loại.

- Dạy đủ số tiết theo quy định.

- Tham dự đầy đủ các chuyên đề của các cấp. Tổ chức chuyên đề trường, chuyên đề tổ.

- Dự giờ, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên ít nhất 1/ lần/ học kỳ.

- Kiểm tra việc cập nhật thông tin, kết quả của HS trên CSDL ngành và hệ thống VnEdu của GV trong tổ.

- Hoàn thành hồ sơ tổ chuyên môn theo quy định...

- * Đối với giáo viên

- Thực hiện tất cả mọi nhiệm vụ do BGH, tổ trưởng điều hành. Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của học sinh trong giờ đến trường.

- Thực hiện tốt QCCM.

- Xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đầy đủ, xác định đúng yêu cầu cần đạt triển phẩm chất, năng lực của HS trong bài dạy, tiết dạy, có hệ thống câu hỏi phù hợp đặc trưng bộ môn. Kế hoạch bài dạy đảm bảo theo phụ lục 3, Công văn 1150/SGDDT-GDTH, ngày 29/6/2021 của Sở GDĐT Lâm Đồng, kế hoạch thể hiện được việc tích hợp lồng ghép các nội dung giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật kế hoạch bài dạy trên hệ thống VnEdu theo quy định.

- Dạy đúng, đủ chương trình và đổi mới phương pháp dạy- học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho HS.

- Thực hiện có hiệu quả việc cập nhật thông tin, kết quả của HS trên CSDL ngành và hệ thống VnEdu...

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá xếp loại HS theo quy định. Chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá xếp loại HS.

- Dự giờ, thao giảng, thực tập theo quy định, giờ dạy có hiệu quả.

- Tham gia tích cực công tác Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở địa phương.

- Nắm bắt thông tin kịp thời, báo cáo chính xác, đúng thời gian quy định của chuyên môn, của trường khi có yêu cầu.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh và cộng đồng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Hoàn thành hồ sơ cá nhân theo quy định...

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

4.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn Tự nhiên và xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình thực hành, thí nghiệm. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong kế hoạch bài dạy.

+ Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên Mỹ thuật chủ động sắp xếp bày dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; tham gia tích cực Hội thảo chuyên môn cụm trường.

4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục An toàn giao

thông, quyền con người, kỹ năng công dân số; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh, tư vấn tâm lý học đường.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

- Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh. Thực hiện tốt tiết đọc thư viện 2 tuần/1 tiết.

4.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu học sinh cần đạt: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

- + Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- + Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Cán bộ quản lý, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của lãnh đạo nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu

5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm

lí học đường cho học sinh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và giới thiệu một số nghề truyền thống ở địa phương như trồng dâu, nuôi tằm...

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần đối với tất cả các khối lớp.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm, STEM; bán trú; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, chưa hoàn thành và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng (tổ phó) tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với giáo viên:

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm (sinh hoạt dưới cờ), Hoạt động GDNGLL cho học sinh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tại nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, tuần lễ học tập suốt đời.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với Hội cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, NGLL cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra

- Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

- Phân công các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, kiểm tra hồ sơ sổ sách, kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

- Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên theo dõi thông tin trên trang zalo của trường và hộp thư chuyên môn nhà trường để cập nhật thông tin cũng như văn bản triển khai thực hiện của các cấp ngành.

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng về tình hình hoạt động của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo (Định kỳ, đột xuất) với cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Lộc Nga, nhà trường yêu cầu CB-GV-NV nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Kế hoạch có thể

thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường, nhà trường sẽ thông báo bổ sung sau./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH Phường B'Lao (để B/c);
- HT, PHT (để chỉ đạo);
- Hội đồng trường (Để giám sát Th/hiện);
- Chi đoàn; Đội TNTP (để phối hợp Th/hiện);
- Các tổ CM, CB-GV-NV (để Th/hiện);
- Lưu: VT, hồ sơ điện tử./.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Hồng Thái

